

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2223/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024
theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 7/8/2024**

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024: Quyết định số 2075/QĐ-BKHĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 và Quyết định số 1148/QĐ-BKHĐT ngày 13 tháng 5 năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiết kiệm, cắt giảm 5% dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Bộ theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp II giao tiết kiệm 5% dự toán NSNN năm 2024 cho các đơn vị dự toán trực thuộc.

Điều 3. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Chữ*

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính: Vụ HCSN;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Đơn vị sử dụng ngân sách (Biểu 36);
- KBNN nơi giao dịch gửi qua ĐVSDNS (Biểu 36);
- Trung tâm CNTT và CDS (t/h công khai trên Cổng TT điện tử của Bộ KH&ĐT) (Biểu 37);
- Lưu: VT, VP (P.KHTC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Bích Ngọc

Biểu số 37

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TIẾT KIỆM, CẮT GIẢM 5% DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Kèm theo Quyết định số 2223/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Tổng số dự toán tiết kiệm 5%	Tổng cục Thống kê	Khối Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chi tiết theo đơn vị sử dụng:									
					Văn phòng Bộ KHĐT	Cục Đầu tư nước ngoài	Cục Phát triển doanh nghiệp	Cục Quản lý đầu thầu	Cục Quản lý đăng ký kinh doanh	Cục Kinh tế hợp tác	Học viện Chính sách và Phát triển	Trung tâm công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Viện Nghiên cứu quản lý KT&TW	Viện Chiến lược phát triển
A	B	1=2+3	2	3=4+...+14	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí													
	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1.374		1.374					1.374					
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	20.213	17.013	3.200	2.205	73	88	61	71	132	37	108	156	269
1	Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Khoa học và công nghệ (Loại 100-103)	723	98	625	165	-	-	-	-	10	30	9	151	260
-	Kinh phí thường xuyên	276	23	253	-	-	-	-	-	-	-	-	58	195
+	Kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên đơn vị sự nghiệp	276	23	253									58	195
-	Kinh phí không thường xuyên	137	24	113	75								33	5
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	310	51	259	90					10	30	9	60	60
3	Các hoạt động kinh tế (Loại 280)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Hoạt động của các cơ quan QLNN (Loại 340)	19.490	16.915	2.575	2.040	73	88	61	71	122	7	99	5	9
4.1	Quản lý nhà nước (Khoản 341)	19.359	16.909	2.450	2.040	68	88	61	71	122	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	8.077	6.176	1.901	1.583	68	88	61	71	30	-	-	-	-
-	Chi thường xuyên định mức theo QĐ 30/QĐ/TTg	8.077	6.176	1.901	1.583	68	88	61	71	30				
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	11.282	10.733	549	457	-	-	-	-	92	-	-	-	-
4.2	Hoạt động khác (Khoản 368)	131	6	125	-	5	-	-	-	-	7	99	5	9
-	Kinh phí thường xuyên	36	6	30	-	5	-	-	-	-	7	9	-	9
+	Kinh phí hỗ trợ đơn vị sự nghiệp	36	6	30		5					7	9		9
-	Kinh phí không thường xuyên	95	-	95	-	-	-	-	-	-	-	90	5	-
5	Sự nghiệp bảo vệ môi trường													
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN				1097207	1097208	1097210	1113771	1105916	1126341	1087916	1079684	1053611	1097211
	Mã số Kho bạc nhà nước nơi giao dịch				0012	0012	0012	0012	0012	0012	0012	0012	0012	0012

chw

TIẾT KIỆM, CẮT GIẢM 5% DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: Tổng cục Thống kê

Mã số: 1059472

(Kèm theo Quyết định số 223 QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 9 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

ĐVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	Kinh phí tiết kiệm 5%
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	17.013
1	Khoa học và công nghệ (Loại 100-103)	98
-	Kinh phí thường xuyên	23
+	Kinh phí hỗ trợ đơn vị sự nghiệp	23
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	51
-	Kinh phí không thường xuyên	24
+	Hoạt động thông tin tư liệu	10
+	Quản lý khoa học và công nghệ	12
+	Hoạt động hội thảo khoa học	2
2	Hoạt động của các cơ quan QLNN (Loại 340)	16.915
a	Quản lý nhà nước (Khoản 341)	16.909
-	Kinh phí thực hiện tự chủ	6.176
+	Chi thường xuyên theo định mức Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg	6.176
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ	10.733
b	Hoạt động khác (Khoản 368)	6
-	Kinh phí thường xuyên	6
	Kinh phí hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp	6

ch

TIẾT KIỆM, CẮT GIẢM 5% DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**Đơn vị: Văn phòng Bộ Kế hoạch và Đầu tư****Mã số: 1097207***(Kèm theo Quyết định số ~~2223~~ QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

ĐVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	Kinh phí tiết kiệm 5%
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.205
1	Hoạt động của các cơ quan QLNN (Loại 340-341)	2.040
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	1.583
-	Chi thường xuyên theo định mức Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg	1.583
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	457
-	Kinh phí Tổ công tác 1317	15
-	Kinh phí Văn phòng Hội đồng điều phối vùng	24
-	Kinh phí thực hiện số hóa tài liệu lưu trữ	24
-	Kinh phí thực hiện mua sắm trang thiết bị bảo vệ bí mật nhà nước	55
-	Kinh phí chi phí sửa chữa trụ sở	225
-	Kinh phí thực hiện thi tuyển công chức của Bộ	49
-	Kinh phí triển khai công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế và công tác pháp chế	65
2	Khoa học và công nghệ (Loại 100-103)	165
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	90
-	Kinh phí không thường xuyên	75
+	Hội thảo khoa học và công nghệ	27
+	Quản lý khoa học và công nghệ	30
+	Hoạt động đầu mối thông tin	18

cho

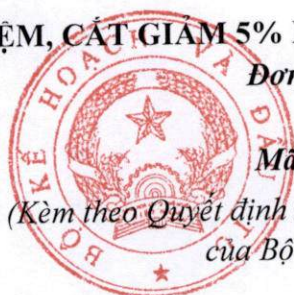
TIẾT KIỆM, CẮT GIẢM 5% DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: Cục Đầu tư nước ngoài

Mã số: 1097208

Mã KBNN nơi giao dịch: 0012

(Kèm theo Quyết định số ~~2223~~ QĐ-BKHĐT ngày ~~12~~ tháng 9 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



DVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	Kinh phí tiết kiệm 5%
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	73
	Hoạt động của các cơ quan QLNN (Loại 340)	73
a	Quản lý nhà nước (Khoản 341)	68
	Kinh phí thực hiện tự chủ	68
	Chi thường xuyên theo định mức Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg	68
b	Hoạt động khác (Khoản 368)	5
	Kinh phí thường xuyên	5
	Kinh phí hỗ trợ đơn vị sự nghiệp	5
	Trung tâm xúc tiến đầu tư phía Bắc	5

chữ

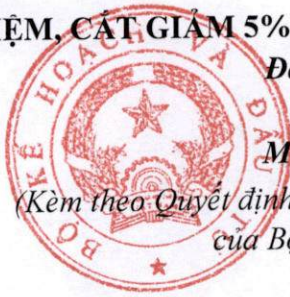
TIẾT KIỆM, CẮT GIẢM 5% DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: Cục Quản lý đấu thầu

Mã số: 1113771

Mã KBNN nơi giao dịch: 0012

(Kèm theo Quyết định số ~~2223~~ QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 9 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



ĐVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	Kinh phí tiết kiệm 5%
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	61
	Hoạt động của các cơ quan QLNN (Loại 340-341)	61
	Kinh phí thực hiện tự chủ	61
	Chi thường xuyên theo định mức Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg	61

chủ

TIẾT KIỆM, CẮT GIẢM 5% DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024



Đơn vị: Cục Quản lý đăng ký kinh doanh

Mã số: 1105916

Mã KBNN nơi giao dịch: 0012

(Kèm theo Quyết định số ~~2223~~ QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 9 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

DVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	Kinh phí tiết kiệm 5%
I	Dự toán thu ngân sách nhà nước	1.374
	Chi từ nguồn thu phí được để lại (*)	1.374
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	71
	Hoạt động của các cơ quan QLNN (Loại 340-341)	71
	Kinh phí thực hiện tự chủ	71
	Chi thường xuyên theo định mức Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg	71

Ghi chú: (*) Trường hợp hết năm, số thu phí có biến động, đề nghị đơn vị thực hiện điều chỉnh
kinh phí cắt giảm tiết kiệm theo quy định tại Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/08/2024

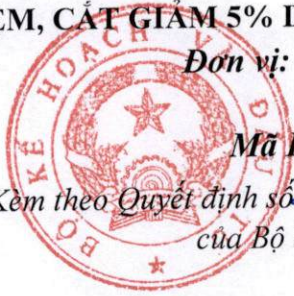
TIẾT KIỆM, CẮT GIẢM 5% DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: Cục Phát triển doanh nghiệp

Mã số: 1097210

Mã KBNN nơi giao dịch: 0012

(Kèm theo Quyết định số 2223/QĐ-BKHDT ngày 12 tháng 9 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



ĐVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	Kinh phí tiết kiệm 5%
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	88
	Hoạt động của các cơ quan QLNN (Loại 340-341)	88
	Kinh phí thực hiện tự chủ	88
	Chi thường xuyên theo định mức Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg	88

Chu

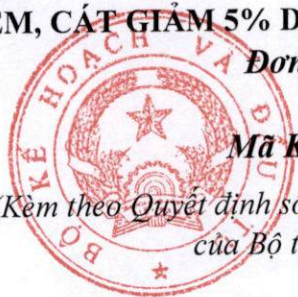
TIẾT KIỆM, CẮT GIẢM 5% DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: Cục Kinh tế hợp tác

Mã số: 1126341

Mã KBNN nơi giao dịch: 0012

(Kèm theo Quyết định số 2223 QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 9 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



ĐVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	Kinh phí tiết kiệm 5%
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	132
1	Hoạt động của các cơ quan QLNN (Loại 340-341)	122
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	30
-	Chi thường xuyên theo định mức Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg	30
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	92
-	Diễn đàn kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2024	75
-	Văn phòng đổi mới phát triển kinh tế tập thể, HTX	18
2	Khoa học và công nghệ (Loại 100-103)	10
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	10

Chữ

TIẾT KIỂM, CẮT GIẢM 5% DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Mã số: 1079684

Mã KBNN nơi giao dịch: 0012

(Kèm theo Quyết định số 2223/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 9 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

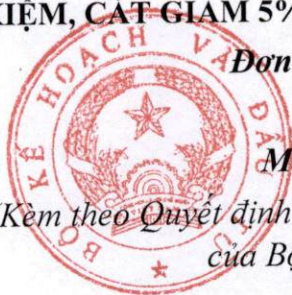


ĐVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	Kinh phí tiết kiệm 5%
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	108
1	Khoa học và công nghệ (Loại 100-103)	9
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	9
2	Hoạt động của các cơ quan QLNN (Loại 340-368)	99
-	Kinh phí thường xuyên	9
+	Kinh phí hỗ trợ đơn vị sự nghiệp	9
-	Kinh phí không thường xuyên	90
+	Duy trì hệ thống thông tin của Bộ	90

chữ

TIẾT KIỆM, CẮT GIẢM 5% DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024



Đơn vị: Viện Chiến lược phát triển

Mã số: 1097211

Mã KBNN nơi giao dịch: 0012

(Kèm theo Quyết định số 223 QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 9 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

ĐVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	Kinh phí tiết kiệm 5%
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	269
1	Khoa học và công nghệ (Loại 100-103)	260
-	Kinh phí thường xuyên	195
+	Kinh phí hỗ trợ đơn vị sự nghiệp	195
-	Kinh phí không thường xuyên	5
+	Hoạt động thông tin tư liệu	5
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	60
2	Hoạt động của các cơ quan QLNN (Loại 340-368)	9
-	Kinh phí thường xuyên	9
+	Kinh phí hỗ trợ đơn vị sự nghiệp	9

Chu

TIẾT KIỆM, CÁT GIẢM 5% DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

Mã số: 1053611

Mã KBNN nơi giao dịch: 0012

(Kèm theo Quyết định số 2223 QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 9 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Kinh phí tiết kiệm 5%
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	156
1	Khoa học và công nghệ (Loại 100-103)	151
-	Kinh phí thường xuyên	58
+	Kinh phí hỗ trợ đơn vị sự nghiệp	58
-	Kinh phí không thường xuyên	33
+	Hoạt động thông tin tư liệu	3
+	Khảo sát kinh nghiệm quốc tế	30
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	60
2	Hoạt động của các cơ quan QLNN (Loại 340-368)	5
-	Kinh phí không thường xuyên	5
+	Tổ công tác thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP	5

chữ

TIẾT KIỆM, CẮT GIẢM 5% DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024



Đơn vị: Học viện Chính sách và Phát triển

Mã số: 1087916

Mã KBNN nơi giao dịch: 0012

(Kèm theo Quyết định số 223/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 9 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

ĐVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	Kinh phí tiết kiệm 5%
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	37
1	Khoa học và công nghệ (Loại 100-103)	30
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	30
2	Hoạt động của các cơ quan QLNN (Loại 340-368)	7
-	Kinh phí thường xuyên	7
+	Kinh phí hỗ trợ đơn vị sự nghiệp	7

chữ